 Vietnam Rubber Group Buarit Rubber JSC. BRRC	QUY TRÌNH PHÂN VÙNG CHỨC NĂNG RỪNG CAO SU	KMH: BR-KTh-19
		Ngày hiệu lực : 01/12/2020
		Lần sửa đổi : 00
		Trang : 1/11

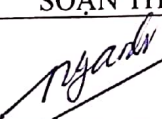
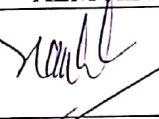

1. Phân phối: Bản số ...

STT	Nơi nhận	Người nhận	Ký tên
01	Ban Tổng giám đốc	Tổng Giám Đốc	
02	Ban Chỉ Đạo Phát Triển Bền Vững	Phó Ban TT	
03	Ban Chấp Hành Công Đoàn Công Ty	Chủ Tịch	
05	Tổ Chứng chỉ rừng	Thư Ký	
06	Phòng Tài Chính Kế Toán	Trưởng Phòng	
07	Phòng Quản Lý Chất Lượng	Trưởng Phòng	
08	Phòng Kế Hoạch XD/CB	Trưởng Phòng	
09	Phòng Thanh Tra bảo vệ	Trưởng Phòng	
10	Phòng Kỹ Thuật	Trưởng Phòng	
11	Phòng Tổ chức - Hành Chính	Trưởng Phòng	
12	Xí nghiệp Chế biến Cao su xà Bàng	Giám Đốc	
13	Nông trường Bình Ba	Giám Đốc	
14	Nông trường Cù Bị	Giám Đốc	
15	Nông trường Xà Bàng	Giám Đốc	

2. Sửa đổi:

NGÀY	TRANG	NỘI DUNG SỬA ĐỔI	LẦN SOÁT XÉT
		Ban hành lần đầu	00

3. Phê duyệt:

SOẠN THẢO	XEM XÉT	
		
Ông Đinh Ngọc Ánh	Ông Nguyễn Công Nhựt	

4. Danh sách phân phối nội bộ tại các đơn vị:

STT	BỘ PHẬN ĐƯỢC PHÂN PHỐI	TRÁCH NHIỆM	SỐ BẢN	KÝ NHẬN
01				
02				



QUY TRÌNH PHÂN VÙNG CHỨC NĂNG RỪNG CAO SU

KMH: BR-KTh-19

Ngày hiệu lực : 01/12/2020

Lần sửa đổi : 00

Trang : 2/11

5. Mục đích:

Phân vùng được toàn bộ diện tích rừng cao su và đất của Công ty theo các chức năng dựa trên cơ sở dữ liệu về không gian, địa hình, hệ động thực vật, giá trị về xã hội và kinh tế để có biện pháp kỹ thuật quản lý tương ứng với từng vùng nhằm quản lý một cách bền vững.

6. Phạm vi:

- Quy trình này áp dụng cho toàn bộ diện tích rừng cao su và diện tích đất do công ty quản lý.

- Phân vùng chức năng rừng Cao su cần được cập nhật/chỉnh sửa trong chu kỳ xây dựng phương án quản lý rừng Cao su tiếp theo. Trong đó bổ sung những thông tin thu thập trong quá trình thực hiện các hoạt động quản lý rừng Cao su.

7. Các định nghĩa, thuật ngữ và từ viết tắt

7.1. Định nghĩa, thuật ngữ

- Phân vùng chức năng là quá trình phân chia các khu vực theo chức năng định sẵn trên cơ sở dữ liệu về không gian, địa hình, hệ động thực vật, giá trị về môi trường, xã hội và kinh tế. Quá trình phân chia toàn bộ diện tích do công ty quản lý nhằm đảm bảo mỗi khu vực sau khi được phân vùng chức năng sẽ có biện pháp kỹ thuật quản lý tương ứng nhằm quản lý một cách bền vững.

- Bản đồ phân vùng chức năng là bản đồ thể hiện vị trí, ranh giới, màu sắc các vùng chức năng trên nền bản đồ hiện trạng của công ty.

- Khu vực có ý nghĩa về văn hóa, tín ngưỡng và giải trí bao gồm: Khu vực chi sử dụng tại chỗ, sử dụng tại chỗ kết hợp thương mại, bảo vệ địa danh văn hóa hoặc các mục đích xã hội khác.

- Khu vực sản xuất, kinh doanh: Bao gồm khu vực được sử dụng để trồng, kinh doanh Cao su và các loài cây phù trợ khác.

- Khu vực có chức năng bảo vệ đất và nguồn nước bao gồm: Vùng đệm ven sông suối, ao hồ, vùng đất ngập nước, nơi có độ dốc cao, khu vực sản xuất nông nghiệp và các rãnh bị xói mòn.

- Khu vực có tầm quan trọng về sinh thái bao gồm: Hệ sinh thái rừng quý, hiếm, dễ bị tổn thương; Khu vực có các loài đặc hữu và môi trường sống của các loài bị đe dọa; Các nguồn gen tại chỗ đang bị nguy cấp và cần được bảo vệ; Các khu vực cảnh quan có tầm quan trọng hoặc khu rừng có giá trị bảo tồn cao.



**QUY TRÌNH
PHÂN VÙNG CHỨC NĂNG RỪNG
CAO SU**

KMH: BR-KTh-19
Ngày hiệu lực : 01/12/2020
Lần sửa đổi : 00
Trang : 3/11

- Đường giao thông hoặc khu vực được quy hoạch cho mục đích khác: Bao gồm diện tích làm đường, nghĩa trang, hoặc đất đang trong quá trình làm thủ tục trả lại địa phương.

7.2. Từ viết tắt

- HLBV : Hành lang bảo vệ
- VFCS : Hệ thống chứng chỉ rừng Việt Nam
- RIL : Khai thác giảm thiểu tác động
- LSNG : Lâm sản ngoài gỗ
- PVCN : Phân vùng chức năng

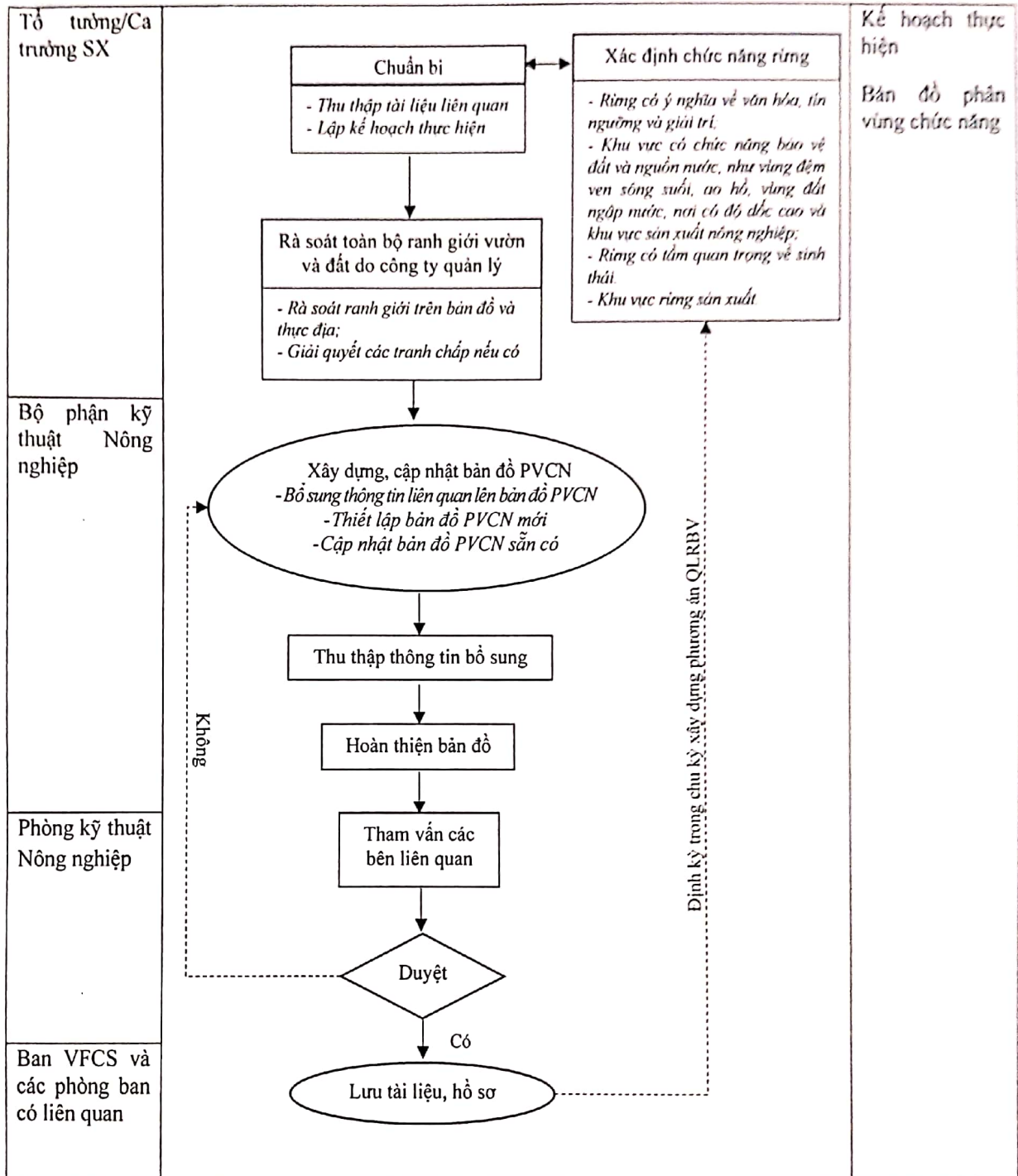
8. Tài liệu liên quan:

- Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính Phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam quy định về việc lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;
- Thông tư số 87/2009/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thiết kế khai thác chọn gỗ rừng tự nhiên;
- Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Quản lý rừng bền vững;
- Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 11565:2016: Bản đồ hiện trạng rừng - Quy định về trình bày và thể hiện nội dung.
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 11566: 2016: Bản đồ quy hoạch lâm nghiệp – Quy định trình bày và thể hiện nội dung.
- Tổng cục Lâm nghiệp (2018). Sổ tay, tài liệu hướng dẫn thực hiện quản lý rừng bền vững, NXB Công Thương, 2018.

9. Nội dung

9.1. Sơ đồ thực hiện

Trách nhiệm	Lưu đồ quá trình	Biểu mẫu/hồ sơ
-------------	------------------	----------------



9.2. Xác định và mô tả chức năng rừng



**QUY TRÌNH
PHÂN VÙNG CHỨC NĂNG RỪNG
CAO SU**

KMH: BR-KTh-19
Ngày hiệu lực : 01/12/2020
Lần sửa đổi : 00
Trang : 5/11

Stt	Chức năng	Định nghĩa	Xác định	Biện pháp quản lý
I	Khu vực có chức năng bảo vệ đất và nguồn nước, như vùng đệm ven sông suối, ao hồ, và đất ngập nước, nơi có độ dốc cao và khu vực sản xuất nông nghiệp			
2.1	Bảo vệ đất, chống xói mòn	<ul style="list-style-type: none"> Những diện tích nằm trên địa hình có độ dốc lớn và lập địa rất dễ bị suy thoái Các rãnh xói mòn mạnh 	<ul style="list-style-type: none"> Độ dốc trung bình trên 35° Được phân vào loại cực kỳ xung yếu Các rãnh xói mòn có bề rộng $\geq 1m$ cần xây dựng hành lang bảo vệ mỗi bên 15m tính từ mép bờ. 	<ul style="list-style-type: none"> Không khai thác Trồng cây bản địa trong khu vực hành lang bảo vệ khi cần canh trồng mới.
2.2	Phòng tránh nguy cơ xói mòn thoái hóa đất	<ul style="list-style-type: none"> Những diện tích nằm trên địa hình có độ dốc thấp hơn khu bảo vệ đất nhưng vẫn xảy ra xói mòn đất. Rủi ro về suy thoái lập địa không cao như khu vực bảo vệ đất. Các rãnh xói mòn từ mức yếu đến trung bình. 	<ul style="list-style-type: none"> Tất cả các khu vực có độ dốc trung bình trong khoảng từ 20° đến <35° Tất cả các khu vực có địa hình bị chia cắt mạnh bởi sông suối Các rãnh xói mòn có bề rộng < 1m cần để lại hành lang theo hiện trạng tự nhiên sẵn có 	<ul style="list-style-type: none"> Khai thác tác động thấp RIL Các rãnh xói mòn mức yếu đến trung bình cần thể hiện trên bản đồ và để lại hành lang theo hiện trạng tự nhiên sẵn có
2.3	Bảo vệ nguồn nước sinh hoạt và sản xuất	Là diện tích nằm gần bờ hồ, đập và các nguồn cung cấp nước tại chỗ, để ngăn chặn bảo mòn bề mặt, xói mòn đất, lắng bùn và ô nhiễm nguồn nước.	<ul style="list-style-type: none"> Đối với khu vực rừng trồng cần tạo một vùng đệm xung quanh hồ chứa một vành đai có chiều rộng $\geq 30m$. 	<ul style="list-style-type: none"> Không khai thác gỗ Không chăn thả gia súc, không sử dụng hoá chất
2.4	Phòng hộ ven sông suối	Là diện tích nằm dọc hai bên bờ sông suối có chức năng phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước	<ul style="list-style-type: none"> Hành lang bảo vệ $\geq 15m$ tính từ mép bờ đối với đoạn sông, suối 	<ul style="list-style-type: none"> Không vận xuất gỗ lâm trên mặt đất trong khu vực này; Phải dọn tất cả các cây bị đổ xuống lòng sông suối Trồng cây bản địa ngay nếu có cây gãy, đổ. Có biện pháp trồng cây bản địa khi cần



**QUY TRÌNH
PHÂN VÙNG CHỨC NĂNG RỪNG
CAO SU**

KMH: BR-KTh-19
Ngày hiệu lực : 01/12/2020
Lần sửa đổi : 00
Trang : 6/11

Stt	Chức năng	Định nghĩa	Xác định	Biện pháp quản lý
				canh
II Khu vực sản xuất				
4.1	Khu vực trồng Cao Su	Khu vực rừng sản xuất là khu vực sẵn có tiềm năng sản xuất và vẫn đảm bảo tính bền vững	Tất cả các diện tích rừng không có một trong những chức năng sau: 1. Sản xuất LSNG; 2. Khu vực phi sản xuất lâm nghiệp 3. Bảo vệ đất 4. Phòng hộ dọc sông suối 5. Bảo vệ nguồn cung cấp nước 6. Bảo vệ hệ sinh thái phục vụ nghiên cứu 7. Bảo vệ động, thực vật hoang dã	Khai thác tác động thấp (RIL)
III Đường giao thông hoặc khu vực được quy hoạch cho mục đích khác				
5.1	Đường giao thông	Gồm các đường trong lô rừng thuộc quản lý của công ty	Xác định thông qua bản đồ giao đất, bản đồ hiện trạng	Giữ nguyên hiện trạng.
5.2	Khu vực quy hoạch cho mục đích khác	Bao gồm nghĩa trang, hoặc đất đang trong quá trình làm thủ tục trả lại địa phương	Xác định thông qua bản đồ giao đất, bản đồ hiện trạng	Giữ nguyên hiện trạng.

5.3. Các bước xây dựng bản đồ chức năng rừng

STT	Bước công việc	Mô tả	Kết quả cần đạt được
1	Chuẩn bị	- Thu thập tài liệu liên quan - Lập kế hoạch thực hiện	- Bản đồ ranh giới rừng Cao su và đất do công ty quản lý - Số liệu điều tra rừng Cao su - Báo cáo điều tra động, thực vật của công ty. - Bản kế hoạch chi tiết thực hiện các bước công việc với thời gian, nguồn lực và các bên tham gia.
2	Rà soát ranh giới rừng Cao su và đất do công ty	Rà soát hiện trạng rừng Cao su của công ty trên bản đồ và thực địa	Bản đồ ranh giới của công ty rõ ràng trên bản đồ và thực địa.



QUY TRÌNH PHÂN VÙNG CHỨC NĂNG RỪNG CAO SU

KMH: BR-KTh-19


Ngày hiệu lực : 01/12/2020

Lần sửa đổi : 00

Trang : 7/11

	quản lý		
3	Xây dựng, rà soát lại bản đồ hiện trạng rừng Cao su từ ảnh vệ tinh, các tư liệu sẵn có	<ul style="list-style-type: none">- Giải đoán ảnh vệ tinh thiết lập bản đồ hiện trạng mới nhất.- Bổ sung, cập nhật sông suối, cơ sở hạ tầng lên bản đồ hiện trạng	<ul style="list-style-type: none">- Bản đồ hiện trạng rừng Cao su được cập nhật và đảm bảo độ chính xác- Các lớp sông suối, nền địa hình, cơ sở hạ tầng được cập nhật lên bản đồ hiện trạng mới nhất
4	Phân vùng chức năng rừng Cao Su (trong phòng - Phân tích GIS)	Khoanh vẽ các khu vực rừng có ý nghĩa về văn hóa, tín ngưỡng, giải trí; Khu vực có chức năng bảo vệ đất và nguồn nước, như vùng đệm ven sông suối, ao hồ, vùng đất ngập nước, nơi có độ dốc cao và khu vực sản xuất nông nghiệp; Khu rừng có tầm quan trọng về sinh thái; Khu vực sản xuất; Đường giao thông hoặc khu vực được quy hoạch cho mục đích khác	Bản đồ phân vùng chức năng rừng Cao Su (bản đồ lần 1 - khoanh vẽ trong phòng bởi tổ công tác/nhóm chuyên gia)
5	Tham vấn các bên liên quan về bản đồ phân vùng chức năng rừng Cao su	<ul style="list-style-type: none">- Tham vấn các bên liên quan- Cập nhật, kiểm tra, thống nhất các ý kiến góp ý.	Bản đồ được cập nhật và thống nhất với các bên liên quan về phân vùng chức năng rừng Cao su
6	Hoàn thiện bản đồ phân vùng chức năng rừng Cao su	Cập nhật và hoàn thiện bản đồ phân vùng chức năng rừng Cao Su	Bản đồ phân vùng chức năng rừng Cao su thể hiện rõ các khu vực: khu vực rừng có ý nghĩa về văn hóa, tín ngưỡng, giải trí; Khu vực có chức năng bảo vệ đất và nguồn nước, như vùng đệm ven sông suối, ao hồ, vùng đất ngập nước, nơi có độ dốc cao và khu vực sản xuất nông nghiệp; Khu rừng có tầm quan trọng về sinh thái; Khu vực sản xuất; Đường giao thông hoặc khu vực được quy hoạch cho mục đích khác

10. Tổ chức thực hiện

 Vietnam Rubber Group Baotinh Rubber JSC. BRRC	QUY TRÌNH PHÂN VÙNG CHỨC NĂNG RỪNG CAO SU	KMH: BR-KTh-19
		Ngày hiệu lực : 01/12/2020
		Lần sửa đổi : 00
		Trang : 8/11

- Phòng Kỹ thuật Nông nghiệp chịu trách nhiệm lập kế hoạch và giám sát thực hiện xây dựng bản đồ phân vùng chức năng rừng.

- Ban VFCS trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt bản đồ phân vùng chức năng theo Quy trình này.

- Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các Phòng, Ban, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh về Ban Tổng Giám đốc để nghiên cứu, hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung.

11. Lưu hồ sơ

STT	Tên hồ sơ	Trách nhiệm lưu hồ sơ	Phương pháp lưu hồ sơ	Thời gian
1	Kế hoạch thực hiện	Ban VFCS, và bộ phận liên quan	Văn bản, File mềm	5 năm
2	Tờ trình của Công ty đề nghị phê duyệt bản đồ phân vùng chức năng	Ban VFCS, và bộ phận liên quan	Văn bản, File mềm	5 năm
3	Bản đồ phân vùng chức năng	Ban VFCS, và bộ phận liên quan	Văn bản, File mềm	5 năm

12. Phụ lục các biểu mẫu mà quy trình có sử dụng

- Kế hoạch thực hiện;
- Thống kê diện tích chức năng rừng;
- Quy định màu đối với các vùng chức năng rừng.



**QUY TRÌNH
PHÂN VÙNG CHỨC NĂNG RỪNG
CAO SU**

KMH: BR-KTh-19

Ngày hiệu lực : 01/12/2020

Lần sửa đổi : 00


Trang : 9/11

Phụ lục 01. Kế hoạch thực hiện

TT	Bước công việc	Thời gian						
		Tháng thứ 1	Tháng thứ 2	Tháng thứ 3	Tháng thứ 4	Tháng thứ 5	Tháng thứ 6	Tháng thứ n...
1	Bước 1							
1.1	Nội dung 1							
1.2	Nội dung 2							
...	...							
2	Bước 2							
3	Bước 3							
4	Bước 4							
5	Bước 5							
6	Bước 6							

Bà Rịa, ngày..... tháng..... năm 20...


Người lập kế hoạch

 Vietnam Rubber Group Hevea Rubber JSC. BRUC	QUY TRÌNH PHÂN VÙNG CHỨC NĂNG RỪNG CAO SU	KMH: BR-KTh-19
		Ngày hiệu lực : 01/12/2020
		Lần sửa đổi : 00
		Trang : 10/11



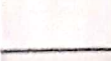

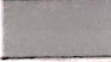
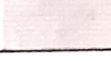


Phụ lục 02. Thống kê diện tích phân vùng chức năng rừng

TT	Vùng chức năng	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
Tổng diện tích			
I	Khu vực có chức năng bảo vệ đất và nguồn nước		
1.1	Bảo vệ đất, chống xói mòn		
1.2	Phòng tránh nguy cơ xói mòn thoái hóa đất		
1.3	Bảo vệ nguồn nước sinh hoạt và sản xuất		
1.4	Phòng hộ ven sông suối		
II	Khu vực sản xuất		
2.1	Khu vực trồng Cao Su		
2.2	Khu vực trồng loài khác		
III	Đường giao thông hoặc khu vực được quy hoạch cho mục đích khác		
3.1	Đường giao thông		
3.2	Khu vực khác		

(Ghi chú: Chỉ thống kê những chức năng hiện có trong khu vực)

	QUY TRÌNH PHÂN VÙNG CHỨC NĂNG RỪNG CAO SU	KMH: BR-KTh-19
		Ngày hiệu lực : 01/12/2020
		Lần sửa đổi : 00
		Trang : 11/11

Phụ lục 03. Bảng mã màu cho các phân vùng chức năng

TT	Loại đất, loại rừng	Kí hiệu trên bản đồ	Màu trong MapInfo	Pattern/ Foreground trong MapInfo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	Khu vực có chức năng bảo vệ đất và nguồn nước			
1.1	Bảo vệ đất, chống xói mòn	MT1		B1/T1
1.2	Phòng tránh nguy cơ xói mòn thoái hóa đất	MT2		E5/T1
1.3	Bảo vệ nguồn nước sinh hoạt và sản xuất	MT3		B1/H1
1.4	Phòng hộ ven sông suối	MT4		E5/H1
II	Khu vực sản xuất			
2.1	Khu vực trồng Cao Su	KT1		B1/H10
2.2	Khu vực trồng loài khác	KT2		E5/H10
III	Đường giao thông hoặc khu vực được quy hoạch cho mục đích khác			
3.1	Đường giao thông	GT1		B1/E1
3.2	Khu vực khác	GT2		E5/E1